

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Nội quy tiếp công dân của Ủy ban Dân tộc**  
**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2015 quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Ủy ban Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy tiếp công dân của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 3.** Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm;
- Các Thứ trưởng, PCN;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Vụ, đơn vị UBNDT;
- Các phòng nghiệp vụ TTr;
- Công TT điện tử của UBNDT;
- Lưu: VT, TTr, P2. 12

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**





**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **NỘI QUY**

### **Tiếp công dân của Ủy ban Dân tộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **AA** /QĐ-UBND ngày **26** /01/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

#### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **1. Lịch tiếp công dân:**

Thời gian tiếp công dân trong giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần.

Sáng từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ 30 đến 16 giờ 30 phút.

2. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng tháng tại trụ sở của Ủy ban Dân tộc. Nếu lịch tiếp công dân trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ tết thì sẽ tiếp vào ngày làm việc tiếp theo.

3. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại địa điểm tiếp công dân của Ủy ban Dân tộc.

4. Người tiếp công dân chỉ tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết của Ủy ban Dân tộc.

5. Không tiếp những trường hợp: Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và trả lời bằng văn bản nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

6. Cấm các hành vi tại nơi tiếp công dân: Mang, sử dụng trái phép vũ khí, hung khí, chất gây cháy nổ, độc hại; gây rối trật tự tại nơi tiếp công dân, có hành động cản trở người tiếp công dân làm nhiệm vụ; tự ý quay phim, chụp ảnh, ghi âm tại nơi tiếp công dân; lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống hoặc lôi kéo, kích động người khác tập trung đông người nhằm gây mất trật tự. Đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi vi phạm nội quy tại nơi tiếp công dân.

7. Trong trường hợp nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tiếp tối đa không quá 05 người).

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÔNG DÂN**

1. Nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có) với người tiếp công dân.
2. Trình bày trung thực sự việc về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung đã trình bày được người tiếp công dân ghi chép lại trong sổ tiếp công dân.
3. Chấp hành sự hướng dẫn của bảo vệ cơ quan và người tiếp công dân; có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân.
4. Trong trường hợp tố cáo, được quyền yêu cầu giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của mình.
5. Công dân đến phòng tiếp công dân phải chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy, Quy chế tiếp công dân và các quy định của pháp luật. Nếu vi phạm, tùy theo tính chất mức độ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.
6. Trường hợp người dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không sử dụng thông thạo tiếng Việt thì có quyền tự tìm người phiên dịch và trả thù lao, chi phí khác cho người phiên dịch.
7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

## **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI TIẾP CÔNG DÂN**

1. Không gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có trách nhiệm giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo khi có yêu cầu.
2. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân; giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.
3. Tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết của Ủy ban Dân tộc. Trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.
4. Có trách nhiệm ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày. Trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn,

trình người có thẩm quyền để xử lý; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân nếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Dân tộc.

5. Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; Báo cáo kịp thời với lãnh đạo đơn vị lập biên bản hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có hành vi gây rối trật tự tại nơi tiếp công dân./.